TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82 /2021/QĐST-HNGĐ	*Ia Grai, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Anh H; sinh năm 1988; địa chỉ: Làng K, xã I, huyện I, tỉnh G.

- Chị Trần Thị T; sinh năm 1989; địa chỉ: Làng K, xã I, huyện I, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị T đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị T đã thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị T (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2021 ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh G)

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị T có 02 con chung

là cháu Nguyễn Thị L; sinh ngày 31/5/2011 và cháu Nguyễn Thị Y; sinh ngày 13/01/2013. Anh H và chị T thỏa thuận anh H sẽ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu L và cháu Y cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh H và chị Trần Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008345 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ